

Bản án số:11/2025/HNGĐ-ST

Ngày:12-9-2025.

*"Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thủy và ông Nguyễn Mạnh Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu
vực 12 - Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng tham gia
phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải
Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ
lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số
09/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn T, sinh ngày 18/7/1986 (có đơn xét xử vắng
mặt).

Địa chỉ: Thôn LX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Lôi
Xá, xã TT, thành phố Hải Phòng).

2. **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 12/10/1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LX, xã ĐC, huyện CG, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Lôi
Xá, xã TT, thành phố Hải Phòng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy H được*

tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/7/2020 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Sau khi tổ chức đám cưới anh chị chung sống tại thôn Lôi Xá, xã TT. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, có lối sống trái ngược nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn yêu thương tôn trọng nhau, tình cảm rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị cũng tìm biện pháp hàn gắn, tháo gỡ nhưng không đạt được, không mang lại hạnh phúc mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Tháng 02 năm 2022 chị H không chung sống cùng với anh mà thuê nhà ra chỗ khác, anh không biết chị thuê nhà ở đâu. Từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, kinh tế của ai người đó tự quản lý chi tiêu, tự lo cuộc sống của mình. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu không có biện pháp gì để hàn gắn cải thiện tình cảm. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021. Hiện nay con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh đến khi thành niên. Thực tế khi vợ chồng còn chung sống cùng nhau và đến khi anh và chị H sống ly thân (chị H thuê nhà ra chỗ khác sinh sống) thì con chung vẫn do một mình anh nuôi dưỡng, chị H không quan tâm, không có trách nhiệm gì với con, không thăm con mặc dù con còn nhỏ. Hiện nay anh làm công nhân công ty TNHH Công nghiệp Đình Ốc Vít Evergreen Khu công nghiệp Tân Trường thu nhập ổn định 14.000.000 đồng/tháng, anh và con đang sinh sống cùng nhà với mẹ anh. Nhà cửa rộng rãi đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, đủ điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi con được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H nhưng chị H đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của trưởng thôn đều khẳng định: tại thời điểm giải quyết vụ án chị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Lôi Xá, xã TT, thành phố Hải Phòng chưa làm thủ tục chuyển khẩu đi nơi khác. Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt như: Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H đã được Tòa án làm thủ tục niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Công văn số 874/PA08 (Đ1) ngày 01/8/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an Hải Phòng về việc trả lời thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 12/10/1991 không thấy thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình Anh T trình bày: Anh T, chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do bất đồng quan điểm, bất đồng trong việc chăm sóc nuôi dạy con chung dẫn đến hay cãi nhau. Khi biết được mâu thuẫn gia đình cũng động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chỉ được thời gian ngắn anh chị lại xảy ra mâu thuẫn. Bản thân chị H từ khi làm dâu đã không có trách nhiệm gì gia đình mọi công việc trong gia đình đều phó mặc cho Anh T. Tháng 02 năm 2022 chị H không sinh sống cùng với gia đình mà thuê nhà ra chỗ khác sinh sống. Trong thời gian sống ly thân anh chị có liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm không thì gia đình không biết. Nay Anh T làm đơn giải quyết ly hôn với chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có một con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021 đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hơn nữa từ trước đến nay con chung đều do Anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và đang học tập tại trường mầm non xã Tuệ Tĩnh, bản thân Anh T có nghề nghiệp, chỗ ở ổn định nên giao con cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con là tốt nhất và cũng không làm xáo trộn cuộc sống của cháu.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị H trình bày: Anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính (nay là UBND xã Tuệ Tĩnh) vào năm 2020 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của anh chị như thế nào thì gia đình không nắm được vì ở xa, Anh T về gia đình chơi và tâm sự chị H thay đổi về tính cách, lối sống, không quan tâm đến gia đình. Chị H không sinh sống cùng gia đình mà sinh sống ở đâu thì gia đình không nắm được, thỉnh thoảng chị H có liên lạc với gia đình qua điện thoại thì gia đình cũng chỉ biết hàn gắn động viên các con đoàn tụ để cùng nhau vun vén chăm sóc con chung. Nay được biết Anh T làm đơn xin ly hôn với chị H đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị, nếu không hòa giải được thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có một con chung Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021, anh chị không thoả thuận được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và Tòa án căn cứ giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung được phát triển một cách tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị không có tài sản và công sức đóng góp gì với gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai của Trưởng thôn Đông Phan, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được, chị H ít khi về nhà mẹ đẻ, mỗi năm chỉ về vào dịp tết. Nay tôi được biết Anh T làm đơn xin ly hôn với chị H thì quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tại thời điểm giải quyết vụ án thì chị H không sinh sống tại địa phương mà sinh sống ở đâu địa phương không nắm được. Về con chung: Anh chị có một con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021, hiện nay con chung đang do Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Đức Chính (nay là Công an xã Tuệ Tĩnh) cung cấp: Anh T và chị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, chưa làm thủ tục chuyển khẩu đến nơi nào khác. Chị H không sinh sống tại địa phương từ tháng 02 năm 2022 đến nay, sinh sống ở đâu làm gì thì Công an xã không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã Đức Chính(nay là UBND xã Tuệ Tĩnh)cung cấp: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị ThúyHằngkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/7/2020. Quá trình chung sống mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được, vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không thông báo với các tổ chức, đoàn thể chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được mà anh chị cùng gia đình hai bên tự giải quyết. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Địa phương được biết Anh T làm đơn xin ly hôn chị H, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Trần Văn T (có đơn xin xét xử vắng mặt): Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh đến khi con chung thành niên.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụngkhoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình;khoản 4 Điều 147Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy H.

Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của anh Trần Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Thúy H là bị đơn hiện nay có hộ khẩu thường trú tại thôn Lôi Xá, xã TT, thành phố Hải Phòng; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng).

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị H vắng mặt trong cả quá trình giải quyết vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như: Triệu tập hợp lệ chị H; niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị H đều vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp của chị H được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/7/2020. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống trái ngược nhau dẫn đến không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi không đem lại hạnh phúc. Khi nảy sinh mâu thuẫn, anh chị không tìm cách hàn gắn, tháo gỡ mà sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay mỗi người một nơi, chị H ra ngoài thuê nhà sinh sống, không quan tâm đến nhau. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của Anh T phù hợp với lời trình bày của hai bên gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai trình bày quan điểm của mình và tiến hành hòa giải nhưng chị đều vắng mặt, điều đó khẳng định chị không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "...vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa Anh T, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của Anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy H.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có một con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021. Khi ly hôn Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét điều kiện thực tế việc chăm sóc con chung từ trước đến khi vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi thì con chung vẫn do Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Hơn nữa con chung hiện đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần, như vậy cuộc sống của cháu Mai đang ổn định để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế. Chấp nhận sự tự nguyện

của Anh T không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Trần Ngọc M, sinh ngày 08/01/2021 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0007486 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Anh Trần Văn T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 12 - Hải Phòng;*
- *THADS thành phố Hải Phòng;*
- *UBND xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng*
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng Tòa án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà